

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình Nam

Ông Đinh Văn Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê V, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1993 tại C, Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố LT, phường CI, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Văn D (chết). Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Ngày 06/6/2012, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2013; ngày 19/6/2013, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2014; ngày 27/5/2015, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 19/6/2015, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 09 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2022. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/5/2011, bị Công an phường Ba Ngòi, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/6/2011, bị Công an thành phố C xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 12/12/2011, bị Công an phường Cam Lợi, thành phố C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 04/6/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Trương Văn Q, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố TS, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Minh K, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 06/3/2024, Lê V điều khiển xe mô tô 79C1-461.39 đến cảng cá Động Lực thuộc tổ dân phố X, phường CI, thành phố C để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, V để xe mô tô tại khu vực lán trại cách khu vực neo đậu tàu thuyền khoảng 80 mét; V thấy ghe của ông Trương Văn Q đang neo đậu trên biển, không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V trèo lên ghe thấy cửa hầm máy ghe không khóa nên V mở cánh cửa hầm ra thấy bên trong có 03 bình ắc quy (01 bình ắc quy nhãn hiệu GS màu trắng xanh loại 12V, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Rocket màu đen loại 12V, 01 bình ắc quy nhãn hiệu Dong Nai màu trắng đen loại 12V), V dùng kéo cắt dây điện nối với bình ắc quy rồi đem 03 bình ắc quy lên phía trên mũi ghe. V đưa 01 bình ắc quy lên bờ, sau đó tiếp tục chuẩn bị đưa 02 bình ắc quy còn lại lên bờ thì bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 03 bình ắc quy trên trị giá 3.312.000 đồng.

Đối với xe mô tô có số khung H2PKDH022024, số máy 2FMH00032024 là xe của anh Huỳnh Ngọc A bị mất trộm vào tháng 11/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSCR-HS ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Bình về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bình về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bình từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tất cả những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 06/3/2024, tại cảng cá Động Lực thuộc tổ dân phố X, phường CI, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Lê V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác trộm cắp 03 bình ắc quy của ông Trương Văn Q trị giá 3.312.000 đồng.

Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 137/CT-VKSCR-HS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Bình về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo V đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê V bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê V bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p C;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công